

Giá trị chính sách kinh tế mới của Lênin và sự vận dụng của Đảng ta trong phát triển doanh nghiệp tư nhân giai đoạn hiện nay

ThS. TRƯƠNG MINH HOÀI

Trường Đại học Đà Lạt; Email: hoaitm@dlu.edu.vn

Tóm tắt: Bài báo này nhằm phân tích giá trị của chính sách kinh tế mới (NEP) của Lênin, rút ra những bài học từ NEP và đánh giá sự vận dụng của Đảng trong phát triển doanh nghiệp tư nhân hiện nay. Qua đó, bài viết sẽ làm rõ những điểm tương đồng và khác biệt giữa NEP và các chính sách hiện tại, đồng thời đề xuất một số kiến nghị nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững của doanh nghiệp tư nhân trong bối cảnh kinh tế hiện nay.

Từ khóa: doanh nghiệp tư nhân; Kinh tế Nep; Lênin; Đảng Cộng sản Việt Nam.

1. Mở đầu

Chính sách Kinh tế mới (NEP) được V.I.Lênin giới thiệu vào năm 1921, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử kinh tế của Liên Xô. Sau khi nội chiến kết thúc, nước Nga đối mặt với tình trạng khủng hoảng kinh tế nghiêm trọng, bao gồm sản xuất giảm sút, lạm phát cao, đời sống người dân xuống cấp. Trong bối cảnh đó, NEP ra đời như một biện pháp khẩn cấp để khôi phục nền kinh tế. NEP cho phép sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp tư nhân, tự do thương mại..., từ đó khôi phục sản xuất và cải thiện đời sống nhân dân. NEP không chỉ là một chính sách kinh tế mà còn là một cuộc cách mạng trong tư duy và quản lý kinh tế. Bằng cách kết hợp các yếu tố thị trường với sự kiểm soát của nhà nước, NEP đã tạo ra một mô hình kinh tế hỗn hợp, mở đường cho sự phục hồi và phát triển kinh tế.

Trong bối cảnh hiện nay, sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tạo việc làm. Đảng và Nhà nước đã và đang triển khai nhiều chính sách nhằm khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân, từ cải cách thủ tục hành chính đến hỗ trợ tài chính và phát triển hạ tầng. Việc nghiên cứu và vận dụng những nguyên tắc của NEP trong bối cảnh hiện tại có thể mang lại những bài học quý báu, giúp nâng cao hiệu quả của các chính sách kinh tế và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân phát triển.

2. Nội dung

2.1. Hoàn cảnh ra đời chính sách kinh tế mới của Lênin

Sau khi cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga thành công năm 1917 và cuộc Nội chiến Nga kết thúc vào năm

1920, Liên Xô rơi vào tình trạng kinh tế và xã hội cực kỳ khó khăn. Nền kinh tế quốc gia bị tàn phá nặng nề, sản xuất công nghiệp và nông nghiệp suy giảm nghiêm trọng, dẫn đến thiếu hụt lương thực, lạm phát tăng cao, đời sống người dân vô cùng khổ cực. Nông nghiệp, trụ cột của nền kinh tế Nga lúc bấy giờ, bị ảnh hưởng nặng nề với sản lượng lương thực giảm mạnh, dẫn đến nạn đói lan rộng, đặc biệt ở các khu vực nông thôn. Sản xuất công nghiệp cũng bị đình trệ, các nhà máy và cơ sở hạ tầng bị hư hỏng nghiêm trọng do chiến tranh và thiếu hụt nguồn lực. Hệ thống giao thông và vận tải bị phá hủy, làm gián đoạn việc vận chuyển hàng hóa và lương thực, khiến tình hình trở nên nghiêm trọng hơn.

Trong bối cảnh đó, chính sách kinh tế cộng sản thời chiến mà chính quyền Bolshevik áp dụng trong thời kỳ Nội chiến đã gây ra nhiều bất mãn sâu sắc trong xã hội. Chính sách này bao gồm trưng thu lương thực cưỡng bức từ nông dân, quốc hữu hóa công nghiệp và cấm buôn bán tự do, dẫn đến sự phản đối mạnh mẽ từ nông dân và công nhân. Nhiều cuộc biểu tình, đình công và nổi dậy diễn ra khắp nơi, trong đó nổi bật là cuộc nổi dậy của thủy thủ Kronstadt vào năm 1921, cho thấy sự bất mãn lan rộng trong xã hội.

Trước tình hình khủng hoảng kinh tế và bất ổn xã hội nghiêm trọng, Lênin và Đảng Bolshevik nhận ra rằng cần phải thay đổi chiến lược để cứu vãn nền kinh tế và duy trì quyền lực. Để đáp ứng những yêu cầu tình hình lúc bấy giờ, tại Đại hội lần thứ X của Đảng Cộng sản Bolshevik Nga (diễn ra từ ngày 8 đến 16 tháng 3 năm 1921), Đảng đã quyết định chuyển từ Chính sách "cộng sản thời chiến" sang áp dụng Chính sách kinh tế mới.

2.2. Nội dung chính sách kinh tế mới của Lênin

Trong tác phẩm Bàn về thuế lương thực, V.I. Lê-nin đã luận chứng một cách đầy đủ về nội dung chính sách kinh tế mới, cụ thể:

Thứ nhất, thuế lương thực

Việc áp dụng chính sách thuế lương thực, khởi đầu của NEP, đã đánh dấu bước chuyển quan trọng trong liên minh công - nông ở Nga. Lênin nhấn mạnh rằng để nâng cao đời sống công nhân, cần đảm bảo đủ lương thực và nguyên liệu và cho rằng thiếu lương thực là cản trở lớn nhất đối với nền kinh tế quốc dân lúc bấy giờ. Ông đề xuất cải thiện sản xuất, thu hoạch lúa mì cùng với tăng cường dự trữ và vận chuyển nhiên liệu thông qua việc nâng cao năng lực sản xuất của công nhân. Lênin phản đối các phương pháp chỉ chú trọng lợi ích ngắn hạn, vì chúng có thể ảnh hưởng tiêu cực đến lợi ích chung của toàn giai cấp công nhân và liên minh với nông dân. Ông đề xuất thay đổi từ trưng thu lương thực thừa sang thuế lương thực để cải thiện đời sống nông dân. Chính sách này đã ổn định mức thuế, chỉ bằng một nửa so với trước và cho phép nông dân tự do bán sản phẩm của mình, từ đó tăng thu nhập và góp phần phục hồi kinh tế Nga sau chiến tranh.

Thứ hai, cho phép trao đổi hàng hóa, tự do buôn bán, kinh doanh.

Lênin nhấn mạnh rằng việc cho phép trao đổi hàng hóa và tự do buôn bán là cốt lõi của chính sách NEP. Ông cho rằng một hệ thống trao đổi tổ chức giữa công nghiệp và nông nghiệp là cần thiết để xây dựng liên minh bền vững giữa công nhân và nông dân. Chính sách này thúc đẩy phân công lao động trong nông nghiệp, khuyến khích mở rộng canh tác và cải thiện nguồn cung lương thực, từ đó làm sôi động nền kinh tế và nâng cao đời sống cả thành thị lẫn nông thôn.

Lênin xem chính sách thuế lương thực và trao đổi hàng hóa là hai chính sách chủ đạo để khuyến khích nông dân. Ông đề xuất giải quyết hai vấn đề: một: nguồn hàng hóa công nghiệp để trao đổi; hai: mâu thuẫn giữa phát triển kinh tế hàng hóa và xu hướng phát triển tư bản chủ nghĩa trong sản xuất nhỏ. Mặc dù sự mở rộng của trao đổi tư nhân và chủ nghĩa tư bản là tất yếu, cần duy trì sự kiểm soát chặt chẽ để không gây hại cho cách mạng.

Thứ ba, Lênin xác định bốn hình thức chính của chủ nghĩa tư bản nhà nước tại Nga: tô nhượng, hợp tác xã, đại lý và cho thuê.

Tô nhượng: đây là thỏa thuận kinh tế với tư bản nước ngoài, giúp duy trì và phát triển lực lượng sản

xuất mà không phá hoại nó, được coi là hình thức quan trọng nhất.

Hợp tác xã: dựa trên sản xuất tiểu công nghiệp và thủ công, hợp tác xã yêu cầu giám sát phức tạp hơn do nguyên tắc tự nguyện và khó khăn trong chuyển đổi từ sản xuất nhỏ lẻ sang quy mô lớn.

Thương mại: nhà nước hợp tác với tư bản thương mại, trả hoa hồng để họ bán sản phẩm của Nhà nước và mua sản phẩm từ nhà sản xuất nhỏ.

Cho thuê: nhà nước cho các nhà tư bản thuê xí nghiệp, mỏ, rừng và đất đai.

Lênin xem các hình thức này không chỉ là bước chuyển tiếp mà còn là "chiếc cầu" để giai cấp vô sản vượt qua chủ nghĩa tư bản nhà nước và tiến tới xã hội chủ nghĩa.

2.3. Giá trị chính sách mới của Lênin

Chính sách kinh tế mới của Lênin đã thể hiện sự linh hoạt và sáng tạo trong xây dựng chủ nghĩa xã hội. Được đề ra trong bối cảnh khó khăn kinh tế sau nội chiến Nga và chính sách "Cộng sản chiến tranh" NEP không chỉ là chính sách kinh tế mà còn là đường lối chính trị phù hợp. NEP cho thấy giá trị lý luận ở khả năng thích ứng với thực tế và hỗ trợ quá trình chuyển đổi từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa xã hội. Chính sách này củng cố liên minh kinh tế - chính trị giữa giai cấp vô sản và nông dân, đồng thời xây dựng nền tảng kinh tế cho chủ nghĩa xã hội.

NEP của V.I. Lênin là một đóng góp quan trọng vào lý luận và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội. Dù đã qua nhiều thế kỷ kể từ khi NEP được áp dụng, giá trị và ý nghĩa của chính sách này vẫn vững bền. NEP không chỉ là chính sách đúng đắn trong giai đoạn quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội mà còn củng cố liên minh kinh tế và chính trị giữa giai cấp vô sản và nông dân, xây dựng nền tảng kinh tế cho chủ nghĩa xã hội.

Tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII năm 1994, Đảng ta đã nhấn mạnh việc sáng tạo và phát triển các nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt là quan điểm của Lênin về NEP và chủ nghĩa tư bản nhà nước. Điều này bao gồm việc tìm kiếm các phương thức chuyển tiếp linh hoạt, phù hợp với tình hình cụ thể của đất nước, nhằm tiến lên chủ nghĩa xã hội một cách vững chắc. Đường lối này đã được thực hiện nhất quán trong thời kỳ đổi mới, dẫn đến nhiều thành tựu quan trọng của đất nước.

NEP đã mang lại những kết quả rõ rệt trong việc khôi phục và phát triển kinh tế Liên Xô. Sau một thời gian ngắn thực hiện, nền kinh tế và xã hội Nga Xô Viết

được cải thiện nhanh chóng. Đời sống người lao động được nâng cao, tình hình chính trị - xã hội dần ổn định. Chính sách cho phép nông dân tự do buôn bán nông sản và khuyến khích họ tăng sản lượng. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa được phép hoạt động tư nhân, trong khi nhà nước vẫn kiểm soát các ngành công nghiệp lớn. NEP phát triển kinh tế thị trường có kiểm soát, kích thích thương mại, thu hút vốn đầu tư nước ngoài và công nghệ tiên tiến, giúp Liên Xô phục hồi nhanh chóng và hiện đại hóa cơ sở hạ tầng. Chính sách này cũng giảm bớt thiếu hụt lương thực và hàng hóa tiêu dùng, giảm bất ổn xã hội, và tạo điều kiện cho sự ổn định chính trị.

NEP của Lênin là một cải cách quan trọng nhằm phục hồi nền kinh tế Liên Xô sau nội chiến và chính sách "Cộng sản chiến tranh". NEP khắc phục các sai lầm trong quản lý kinh tế và thúc đẩy phát triển theo hướng xã hội chủ nghĩa. Sau khi thực hiện NEP, nền kinh tế Nga Xô-viết nhanh chóng hồi phục: vụ thuế lương thực đạt 90% vào năm 1921, sản lượng lương thực tăng từ 56,3 triệu tấn lên 74,7 triệu tấn từ 1922 đến 1925 và tình hình chính trị - xã hội được ổn định. NEP cho phép nông dân tự do buôn bán nông sản và khuyến khích tăng sản lượng, đồng thời cho phép doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động tư nhân, với nhà nước kiểm soát các ngành công nghiệp lớn⁽¹⁾.

Chính sách NEP phát triển kinh tế thị trường có kiểm soát, tạo điều kiện kích thích hoạt động kinh tế và thương mại, góp phần vào sự phục hồi và phát triển kinh tế. NEP tạo điều kiện cho việc mở rộng hợp tác kinh tế với các nước khác, thu hút vốn đầu tư nước ngoài và công nghệ tiên tiến, giúp Liên Xô phục hồi kinh tế nhanh chóng và hiện đại hóa cơ sở hạ tầng.

Như vậy, chính sách kinh tế mới của Lênin là một cống hiến lớn lao vào lý luận và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội khoa học. NEP không chỉ mang giá trị thực tiễn to lớn trong việc khôi phục nền kinh tế Liên Xô sau cuộc nội chiến mà còn khẳng định tầm nhìn và thiên tài lãnh đạo của Lênin, giúp định hình con đường phát triển của chủ nghĩa xã hội.

2.4. Vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong phát triển doanh nghiệp tư nhân hiện nay

Đảng Cộng sản Việt Nam đã học hỏi nhiều bài học từ Chính sách kinh tế mới của Lênin để thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân trong giai đoạn hiện nay. Nhận thức rõ giá trị của NEP, Đảng đã triển khai nhiều chính sách khác nhau nhằm hỗ trợ và khuyến khích doanh nghiệp tư nhân, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế đất nước, cụ thể:

Thứ nhất, khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân.

Khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân là một yếu tố quan trọng trong chính sách kinh tế mới (NEP) của Lênin, nhằm phục hồi nền kinh tế sau nội chiến bằng cách kết hợp kinh tế nhà nước và tư nhân để nâng cao hiệu quả sản xuất. Đảng Cộng sản Việt Nam cũng đã nhận thức rõ tầm quan trọng của kinh tế tư nhân, thể hiện qua các định hướng sau:

Đại hội VI (1986) chuyển từ nền kinh tế tự cấp, tự túc sang nền kinh tế hàng hóa.

Đại hội XII (2016) công nhận kinh tế tư nhân là động lực quan trọng và khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân⁽²⁾.

Đại hội XIII tiếp tục hỗ trợ kinh tế tư nhân, với mục tiêu khu vực này đóng góp 60-65% GDP vào năm 2030. Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ, bao gồm Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 31/3/2023⁽³⁾.

Thứ hai, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân.

Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi là yếu tố quan trọng theo chính sách kinh tế mới của Lênin, nhấn mạnh cần có quy định pháp lý rõ ràng và sự hỗ trợ từ nhà nước. Đảng và Nhà nước Việt Nam đã chú trọng cải thiện môi trường kinh doanh qua các biện pháp như:

Cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục và giảm rào cản pháp lý.

Tăng cường minh bạch, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn, đất đai và tài nguyên.

Xây dựng hệ thống pháp luật về kinh doanh, bao gồm Luật Đầu tư và các nghị định hướng dẫn, để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

Nhờ các chính sách này, trong nửa đầu năm 2024, cả nước có khoảng 119,6 nghìn doanh nghiệp mới và hoạt động trở lại, tăng 5,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường là 110,3 nghìn, tăng 18,4% so với năm trước⁽⁴⁾.

Thứ ba, Đảng và Nhà nước tạo điều kiện doanh nghiệp tư nhân phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

NEP của Lênin kết hợp kinh tế thị trường với sự kiểm soát của nhà nước, tạo sự linh hoạt trong quản lý kinh tế. Đại hội VII của Đảng Cộng sản Việt Nam nhấn mạnh sự phát triển của kinh tế tư nhân dưới sự quản lý và hướng dẫn của Nhà nước, bảo vệ quyền sở hữu và thu nhập hợp pháp.

Việt Nam đã áp dụng tư duy này bằng cách phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cho phép doanh nghiệp tư nhân hoạt động trong nhiều lĩnh vực, đồng thời ban hành các chính sách hỗ trợ như cải

thiện môi trường kinh doanh và đơn giản hóa thủ tục. Nhà nước đảm bảo các hoạt động kinh doanh tuân thủ định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích chung và công bằng xã hội.

Việc áp dụng NEP vào Việt Nam đã giúp tạo ra môi trường kinh doanh ổn định và bền vững, khuyến khích sự phát triển kinh tế tư nhân đồng thời đảm bảo sự công bằng và lợi ích chung của xã hội.

Thứ tư, chính sách thuế và ưu đãi để thúc đẩy sản xuất và kinh doanh

Đảng và Nhà nước Việt Nam đã vận dụng NEP của Lênin để thúc đẩy doanh nghiệp tư nhân qua các chính sách thuế và ưu đãi. Các chính sách thuế giảm bớt gánh nặng tài chính cho doanh nghiệp, như miễn thuế hoặc mức thuế ưu đãi cho doanh nghiệp mới hoặc nhỏ và vừa, giúp họ ổn định hoạt động.

Ngoài ra, doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực trọng điểm như công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao và năng lượng tái tạo được hưởng ưu đãi về thuế và miễn thuế nhập khẩu. Chính phủ cũng hỗ trợ tài chính qua trợ cấp lãi suất vay, quỹ hỗ trợ khởi nghiệp và chương trình đào tạo, tư vấn quản lý. Những chính sách này giúp doanh nghiệp dễ tiếp cận vốn, nâng cao kỹ năng và phát triển bền vững, góp phần vào sự phát triển kinh tế quốc gia.

Thứ năm, khuyến khích hợp tác kinh tế quốc tế và liên kết kinh tế

Chính sách kinh tế mới của Lênin chủ yếu tập trung vào việc tái thiết nền kinh tế Liên Xô thông qua việc kết hợp các yếu tố của kinh tế thị trường như sở hữu tư nhân và cạnh tranh với sự kiểm soát và định hướng của nhà nước xã hội chủ nghĩa. Mặc dù NEP không trực tiếp nhấn mạnh vào hợp tác kinh tế quốc tế, nhưng nó đã mở ra một số cơ hội cho đầu tư nước ngoài và thúc đẩy thương mại quốc tế. Lênin và Đảng Cộng sản Liên Xô đã nhận thức được tầm quan trọng của việc tận dụng các nguồn lực và công nghệ từ bên ngoài để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế trong nước.

Đảng và Nhà nước Việt Nam đã áp dụng hợp tác kinh tế quốc tế để phát triển doanh nghiệp tư nhân. Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do (FTA) như WTO, CPTPP và EVFTA. Những hiệp định này giúp doanh nghiệp tư nhân Việt Nam tiếp cận thị trường quốc tế, mở rộng sản xuất và nâng cao cạnh tranh.

Hợp tác quốc tế không chỉ mở rộng thị trường mà còn tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận công nghệ tiên tiến và nguồn vốn từ nước ngoài. Các doanh nghiệp

có cơ hội nhập khẩu thiết bị và công nghệ, học hỏi kinh nghiệm quản lý, từ đó cải thiện chất lượng sản phẩm và phát triển bền vững.

Việc vận dụng chính sách kinh tế mới của Lênin vào Việt Nam thông qua hợp tác kinh tế quốc tế đã mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp tư nhân. Các doanh nghiệp không chỉ có cơ hội mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh mà còn được hỗ trợ tối đa từ các chính sách ưu đãi và khung pháp lý thuận lợi. Điều này không chỉ thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của doanh nghiệp tư nhân mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của nền kinh tế quốc gia.

3. Kết luận

Chính sách Kinh tế Mới (NEP) của Lênin đã chứng tỏ giá trị to lớn trong việc khôi phục và phát triển kinh tế Liên Xô sau cuộc Nội chiến Nga. Qua việc áp dụng các biện pháp khuyến khích sản xuất nông nghiệp, trao đổi hàng hóa tự do và kết hợp các hình thức của chủ nghĩa tư bản nhà nước, NEP đã góp phần tạo nền tảng cho sự phát triển kinh tế bền vững, cải thiện đời sống nhân dân và ổn định chính trị xã hội.

Việc nghiên cứu và vận dụng những bài học từ NEP trong bối cảnh phát triển doanh nghiệp tư nhân hiện nay ở Việt Nam là rất cần thiết. Đảng Cộng sản Việt Nam đã có những bước đi đúng đắn trong việc thúc đẩy doanh nghiệp tư nhân, tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế thị trường có kiểm soát, hợp tác kinh tế quốc tế, và thu hút đầu tư. Tuy nhiên, để đảm bảo sự phát triển bền vững, cần tiếp tục cải thiện chính sách, hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân vượt qua khó khăn và khai thác tối đa tiềm năng của nền kinh tế. Những kinh nghiệm từ NEP cho thấy, việc kết hợp kinh tế thị trường với sự kiểm soát của nhà nước không chỉ khả thi mà còn mang lại hiệu quả tích cực trong phát triển kinh tế. Do đó, việc nghiên cứu sâu hơn và vận dụng linh hoạt các bài học từ NEP sẽ góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân và kinh tế Việt Nam trong giai đoạn hiện nay./.

(1) Trần Ngọc Hiền (1989), *Chính sách kinh tế mới của Lênin và vận dụng vào điều kiện nước ta*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1989, tr.16.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam,, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, T.I, tr.240, tr.130.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2016, tr.107-108.

(4) Tổng cục thống kê, *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý II và sáu tháng đầu năm 2024*, Tổng cục thống kê.